

Số: 49/BC-BCH

Yên Bái, ngày 13 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái từ ngày 06/9/2024 đến ngày 13/9/2024
(tính đến 15h00, ngày 13/9/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

1. Thời tiết

Bão số 3 (YAGY) sau khi vào đất liền đã gây ảnh hưởng đến các tỉnh miền Bắc, gây gió mạnh, mưa lớn; hoàn lưu bão gây mưa lớn trên diện rộng, đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc bộ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của người dân.

Tại tỉnh Yên Bái, do chịu ảnh hưởng của bão số 3, sau chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ nối với vùng áp thấp (suy yếu từ cơn bão số 3 di chuyển sang phía Tây), nên các khu vực trong tỉnh Yên Bái từ đêm 6 – 11/9 có mưa to đến rất to và dông. Lượng mưa từ 19h ngày 6/9 đến 19h ngày 11/9 phổ biến từ 100 – 500mm, một số nơi cao hơn 500mm như: An Phú 703,0mm; Phúc Lợi 691,0mm; Tân Phụng 679,8; Tà Si Láng 640,4mm; Khánh Hòa 615,8mm; Lũng Hà 613,6mm; Minh Bảo 613,0; Báo Ái 611,4mm; Liễu Đô 606,0mm, Phình Hồ 589,0mm; Phan Thanh 588,2mm; Phường Yên Ninh 581,8mm; Trung Tâm 560,8mm; Minh Tiến 560,0mm; Yên Bình 550,6mm; Khánh Thiện 532,2mm.

2. Thủy văn

Trên hệ thống sông suối trong tỉnh xuất hiện đã xuất hiện một đợt lũ đặc biệt lớn, với biên độ lũ lên từ 2,31 - 9,97m. Đỉnh lũ trên sông Thao tại Yên Bái đạt mức 35,73m (trên BĐ3: 3,73m), xuất hiện lúc 17h/10/9, trên mức lũ lịch sử năm 1968 (34,42m) là 1,31m, hiện đang xuống nhanh; trên sông Ngòi Hút là 54,56m (trên BĐ3: 0,06m), xuất hiện lúc 22h/08/9; sông Ngòi Thia là 46,20m (dưới BĐ3: 0,30m), xuất hiện lúc 08h/08/9; sông Nậm Kim là 939,40m (dưới BĐ2: 0,10m), xuất hiện lúc 22h/08/9; lũ sông Chảy hiện ở mức cao lịch sử do điều tiết xả lũ của thủy điện Thác Bà, mực nước cao nhất ở hạ lưu là 29,05m (trên BĐ3: 7,05m) xuất hiện lúc 19h ngày 11/9, mực nước cao nhất ở thượng lưu

tại thời điểm từ 5h-9h sáng ngày 11/9/2024 đạt đỉnh 59.84m, trên mực nước tần suất $P = 0.1\% = 59.65$ (0.19 m).

Lúc 15h ngày 13/9, mực nước sông Thao tại Yên Bái là 30,01m (trên BĐ1: 0,01m; Sông chảy tại Thác Bà, mực nước ở thượng lưu là 58.70m; mực nước ở Trạm thủy văn Thác Bà là 27,57m (trên BĐ3: 5,57m).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC THIỆT HẠI

1. Về phía Trung ương

a) Ngày 08/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Bùi Thanh Sơn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao làm trưởng đoàn đã đến huyện Yên Bình để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

b) Ngày 9/9/2024, đoàn công tác của Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc Phòng do Thượng tướng Huỳnh Chiến Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam làm trưởng đoàn, đã kiểm tra công tác Phòng chống lụt bão tại huyện Yên Bình. Cùng đi có đồng chí Trung tướng Phạm Hồng Chương, Tư lệnh Quân khu 2.

c) Ngày 10/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Lê Thành Long - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, làm trưởng đoàn đã đến tỉnh Yên Bái để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

d) Ngày 12/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị Thủ tướng Chính phủ, làm trưởng đoàn đã đến tỉnh Yên Bái để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

2. Về phía tỉnh Yên Bái

Ngay sau khi xảy ra lũ, ngập lụt, sạt lở đất tại các huyện thị xã, thành phố:

- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các ngành đã kịp thời có mặt tại vùng lũ để trực tiếp chỉ đạo công tác cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả của thiên tai.

- Các địa phương đã huy động tối đa lực lượng, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ để di dời nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm, tìm kiếm người mất tích và khắc phục hậu quả thiên tai. Trước đó, Tỉnh ủy đã có Công văn số 2083-CV/TU ngày 05/9/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh có Công điện số 10/CĐ-UBND ngày 04/9/2024; Công điện số 11/CĐ-UBND ngày 07/9/2024; Công điện số 12/CĐ-UBND ngày 09/9/2024 về việc tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai do hoàn lưu bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ban chỉ huy

PCTT-TKCN tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCH về tập trung ứng phó khẩn cấp bão số 3 năm 2024.

- Chỉ đạo tăng cường thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền về diễn biến và tính chất phức tạp của Bão số 3 để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ mức độ nguy hiểm và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, ứng phó khẩn cấp với cơn bão, tuyệt đối không để tư tưởng chủ quan, lơ là.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí lực lượng, địa điểm tiếp nhận các nguồn kinh phí, nhu yếu phẩm được các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, hỗ trợ.

- Thành lập các đoàn công tác của tỉnh do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn, trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, các lực lượng có liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

3. Công tác tuyên truyền

Đã có **4.655** tin, bài được đăng tải trên các trang chính thức (cơ quan báo chí địa phương, cơ quan báo chí TW và trang thông tin của các huyện, thị xã, thành phố) và có trên **9.807** tin bài, phóng sự đăng trên trang mạng xã hội.

III. TÌNH HÌNH THIỆT HẠI: Theo Báo cáo nhanh của Ban chỉ huy PCTT-TKCN các huyện, thị xã, thành phố.

1. Thiệt hại về người:

- Người bị chết và mất tích: 55 người, trong đó:

+ Người chết do sạt lở đất: 50 người (thành phố Yên Bái 22 người; Trấn Yên 3 người; Lục Yên 13 người; Văn Chấn 2 người; Văn Yên 10 người).

+ Người bị chết do ngập lũ: 03 (Trấn Yên 01 người; thành phố Yên Bái 02 người).

+ Người mất tích: 02 người ở huyện Lục Yên.

- Người bị thương: 31 người (thành phố Yên Bái 5 người; Lục Yên 9 người; Văn Yên 12 người; Yên Bình 1 người; Văn Chấn: 1 người; Trấn Yên 3 người).

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

2. Thiệt hại về nhà ở: 23.535 nhà, trong đó:

- Nhà bị sập đổ hoàn toàn: 171 nhà.

- Nhà bị hư hỏng nặng: 197 nhà.

- Nhà phải di dời khẩn cấp: 174 nhà.

- Nhà bị tốc mái trên 70%: 10 nhà.
- Nhà bị tốc mái từ 50 đến 70%: 25 nhà.
- Nhà bị tốc mái từ 30-50%: 38 nhà.
- Nhà bị thiệt hại dưới 30%: 225 nhà.
- Nhà bị sạt lở, taluy ảnh hưởng: 1.244 nhà.
- Nhà bị thiệt hại: 21.451 nhà (*đây là số nhà bị ngập nước, hiện nay nước đã rút không bị ngập nữa mà bị ảnh hưởng hỏng tài sản, bùn rác trong nhà*).

(Có phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

3. Thiệt hại về nông nghiệp

a) Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại, ảnh hưởng: 5.441 ha, trong đó:

- Diện tích lúa bị thiệt hại, ảnh hưởng: 3.381 ha;
- Diện tích ngô, rau màu bị thiệt hại: 1.035 ha;
- Diện tích cây công nghiệp (cây dâu, quế, chè) bị thiệt hại: 871 ha;
- Diện tích cây lâm nghiệp bị thiệt hại, ảnh hưởng: 148,1 ha;
- Diện tích cây ăn quả thiệt hại: 4,2 ha.

b) Thiệt hại về chăn nuôi

- Gia cầm bị chết: 134.977 con
- Gia súc bị chết: 433 con

c) Thiệt hại về thủy sản:

- Diện tích nuôi cá truyền thống bị lũ tràn qua và vỡ bờ: 346,78 ha.
- Vỡ bờ 06 ao cá huyện Trầm Thủy, ước tính: 375kg.
- 01 cơ sở bị tốc mái hoàn toàn diện tích 400 m² nuôi cá tầm và 03 hộ bị lũ cuốn trôi đường dây dẫn nước dẫn đến mất nước bể nuôi cá, nguy cơ gây thiệt hại số lượng cá tầm trong bể tại xã Việt Hồng.

4. Thiệt hại về cơ sở hạ tầng

4.1. Về giao thông

a) Đường quốc lộ: Sạt lở taluy dương: 190 vị trí. Tổng khối lượng khoảng: 67.171m³. Sạt lở taluy âm: 535md/ 22 vị trí.

b) Đường tỉnh sạt lở taluy dương với khối lượng khoảng 186.305 m³; sạt lở taluy âm: 395md/ 21 vị trí.

c) Thiệt hại giao thông cơ sở: Các tuyến đường giao thông cơ sở bị sạt lở trên 1.000 điểm với tổng khối lượng đất đá khoảng 1.082.000 m³.

4.2. Công trình thủy lợi, kè, nước sạch:

(i) Công trình thủy lợi: 179 công trình thủy lợi bị hư hỏng.

(ii) Kè bờ suối Thia sạt lở 40m và vẫn tiếp tục nguy cơ cao sạt lở đê, kè tại địa phận thôn Nậm To, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ.

- Tràn và vỡ các tuyến đê trên địa bàn huyện:

+ Đê vỡ: Đê Cát Vân, Đê ông Lộc, đê ông Thành thị trấn Cổ Phúc; đê Liên Hiệp Minh Quân; đê Hồng Thái xã Nga Quán (70m); đê Phú Thọ xã Việt Thành (60m).

+ Tràn đê: Đê Cầu Đất thị trấn Cổ Phúc; Đê Lan Đình xã Việt Thành.

(iii) Công trình cấp nước tập trung nông thôn bị hỏng 16 công trình, số hộ bị ảnh hưởng 820 hộ. Tổng số hộ nhỏ lẻ 32.235 hộ gia đình bị ảnh hưởng nguồn nước (trong đó có 22.470 hộ trong trung tâm thành phố Yên Bái sử dụng nước sạch đô thị bị ảnh hưởng).

Về cấp nước: Thành phố Yên Bái nguồn nước máy đã được khắc phục. Các hộ nước lũ đã rút đã có thể sử dụng nước, Các hộ nước chưa rút chưa tiếp cận sử dụng nước (còn khoảng 70% số hộ chưa được tiếp cận nguồn nước sạch). Các địa phương khác chưa được khắc phục.

4.3. Y tế: Bệnh viện Nội tiết bị sạt taluy dương sạt xuống khối nhà nhiễm khuẩn, nhà để máy phát điện, nhà xe bệnh nhân khoảng 3.800 m³ đất đá; Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu bị sạt taluy dương thiệt hại: 01 lò đốt rác, 1 phần nhà kho của trung tâm, khối lượng đất đá ước tính: 2.000 m³ (Sạt lở đất gây lấp toàn bộ lò đốt rác, lấp kín phòng giặt, hấp sấy dụng cụ; Vùi lấp không hoàn toàn 2 phòng đầu khu nhà Đại thể (Nhà xác); Dãy nhà 3 tầng số 06 gãy các cột trụ ở góc tầng 1 phía bên phải, khu vực nhà vệ sinh tại tầng 1), hiện đang khắc phục. Số trạm y tế bị ảnh hưởng: 24 (21 trạm ngập lụt, 03 trạm bị sạt lở).

4.4. Giáo dục:

- Ngập lụt: có 22 trường (TP Yên Bái 17; huyện Lục Yên 03; huyện Văn Yên 01, Trấn Yên 01).

- Sạt ta luy, đổ tường rào, nứt công trình: có 59 trường, điểm trường, cụ thể: huyện Trạm Tấu 8; huyện Văn Yên 8; huyện Lục Yên 18; huyện Yên Bình 7; huyện Văn Chấn 01; huyện Mù Cang Chải 04; huyện Trấn Yên 03; thị xã Nghĩa Lộ 01; thành phố Yên Bái 07; khối THPT: 02 (THPT Trần Phú, THPT Hưng Khánh). Ngày 13/9 toàn tỉnh có 409 trường từ mầm non đến phổ thông cho học sinh nghỉ học.

4.5. Công trình an sinh - xã hội:

Trung tâm điều dưỡng tỉnh Yên Bái bị sạt lở đất tại một số điểm và làm đổ khoảng 70m tường rào; Nghĩa trang liệt sĩ Trung tâm tỉnh bị

sạt lở toàn bộ phía sau đền thờ Bác Hồ nằm trong khuôn viên Nghĩa trang, sạt lở đồi thông phía sau kỳ đài và xuất hiện vết nứt lớn ở quả đồi tiếp giáp khu C.

5. Thiệt hại công nghiệp

a) Lưới điện 110kV:

05 vị trí cột có nguy cơ sạt lở cao. Trong đó có 01 cột phải thực hiện tháo dây dẫn tránh khi đổ sẽ kéo theo các cột liền kề.

b) Lưới điện Trung áp:

Số cột Cao, Trung áp bị đổ, gãy: 20 cột; Số cột Cao, Trung áp bị sạt lở, nghiêng: 54 cột; Số lượng dây dẫn bị đứt: 3827m. Số lượng xà, sứ hỏng: 08 bộ xà và 12 chuỗi sứ néo. Cháy, hư hỏng 02 chiếc máy biến áp.

c) Lưới điện Hạ áp:

Số cột hạ áp bị gãy, đổ: 121 cột; Số cột hạ áp bị sạt, lở, nghiêng, rạn nứt: 87 cột; Số lượng dây dẫn bị đứt: 10.0.0m; Số lượng xà, sứ hỏng: 32 bộ; 31.943 công tơ và hơn 10.000 hòm công tơ các loại bị hư hỏng, ngập nước.

6. Thiệt hại về thông tin liên lạc

- Mạng viễn thông: Toàn tỉnh có: 653 trạm BTS bị ảnh hưởng, sự cố (trong đó: VNPT: 252 trạm, Viettel 312 trạm, Mobifone: 89 trạm). Sở Thông tin và Truyền thông đã tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp xử lý, khắc phục liên tục 24/24h đến nay đã khắc phục được 608/653 đạt tỷ lệ 93,1%, trong đó trạm (VNPT 245; Viettel: 290; Mobifone: 73); chưa khắc phục: 45/653 trạm đạt tỷ lệ 6,9%, trong đó trạm (VNPT: 7 trạm; Viettel: 22 trạm; Mobifone: 16 trạm).

- Mạng bưu chính: Về cơ bản đường thư, đường chuyển phát nội tỉnh, liên tỉnh đã bước đầu được khắc phục.

- Sạt lở taluy âm chân cột ăngten phát sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình Yên Bái với khối lượng khoảng 100 m³.

7. Thiệt hại khác:

- Tường rào và Pano tại cổng Ủy ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên bị đổ sập. Gãy đổ 294 cây xanh và các pano, biển báo trên các tuyến đường huyện Văn Yên, Trấn Yên và thành phố Yên Bái.

- Toàn bộ trang thiết bị, tài sản của các hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp bị ngập, sạt lở đất, lũ quét bị mất, hư hỏng chưa xác định được.

Ước thiệt hại theo thống kê sơ bộ khoảng 1.240 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHẮC PHỤC THIẾT HẠI

1. Công tác huy động lực lượng

Tổng số lực lượng huy động tham gia khắc phục hậu quả trên 104.785 người (Bộ đội 1.444 người; Công an 611 người; Dân quân 2.730 người và các

lực lượng tình nguyện khác 100.000 người) để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Về phương tiện đã huy động phương tiện của Công ty quản lý đường bộ và các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn (129 máy xúc, 14 máy ủi; 322 ô tô 322; 63 xuống máy; 24 thuyền máy; 11 thuyền nan; 38 máy phát điện; 168 máy cưa xăng....) tập trung hót đất, đá sạt lở để đảm bảo thông các tuyến đường và hót đất đá bồi lấp, vệ sinh môi trường.

Công tác tìm kiếm nạn nhân bị chết do sạt lở đất: Ngay sau khi xảy ra sự việc, UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các lực lượng Công an, quân sự phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường bị sạt lở, thiệt hại về người huy động lực lượng, phương tiện xuống hiện trường thực hiện công tác tìm kiếm nạn nhân, đưa nạn nhân bị thương đi cấp cứu, đồng thời hỗ trợ gia đình đi dòi tạm thời người và tài sản ra khỏi khu vực sạt lở để đảm bảo an toàn.

2. Công tác di dời các hộ bị ảnh hưởng và rà soát các hộ phải di dời

- Đối với 171 nhà bị sập đổ hoàn toàn đã di dời và bố trí chỗ ở tạm thời về nhà người thân;

- Đối với 14.080 hộ phải di dời người và tài sản đã bố trí chỗ ở tạm thời cho các hộ gia đình tại các nhà văn hóa, trụ sở Ủy ban nhân xã và xen ghép vào các hộ gia đình không bị ảnh hưởng. Hiện tại có 8.315 hộ quay về nhà sau khi nước rút và giảm nguy cơ sạt lở (Trần Yên 4.048 hộ; Lục Yên 1.196 hộ; Yên Bình 3.071 hộ).

3. Công tác đảm bảo an sinh xã hội

- Tổ chức thăm hỏi, trao hỗ trợ người bị thương nặng do bão lũ, sạt lở đất, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và các trung tâm y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh với mức hỗ trợ 05 triệu đồng/người; thăm hỏi, hỗ trợ đối với gia đình có người chết, người mất tích với mức hỗ trợ 25 triệu đồng/người.

- Tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ tạm thời cho 100% hộ gia đình có nhà bị sập đổ hoàn toàn là 40 triệu đồng/ hộ; hỗ trợ nhà bị hư hỏng nặng là 20 triệu đồng/hộ.

- Tổ chức, bố trí lực lượng y, bác sỹ và chuẩn bị thuốc men để khám và chữa bệnh cho nhân dân nơi sơ tán và tại chỗ.

- Bố trí nơi ăn, ở tạm thời và cung cấp những vật dụng thiết yếu cho các hộ dân bị thiệt hại ổn định cuộc sống. Tiếp tục rà soát, tìm kiếm quỹ đất để bố trí làm nơi ở mới cho các hộ dân có nhà bị lũ cuốn trôi, sập hoàn toàn; nhà phải di dời khẩn cấp.

- Triển khai các biện pháp bình ổn giá cả hàng hóa, đáp ứng đầy đủ nhu yếu phẩm, nhu cầu nhiên liệu xăng, dầu cho người dân, máy móc, thiết bị; sớm khôi phục hệ thống điện sinh hoạt cho toàn bộ các hộ dân bị mất điện.

4. Công tác khắc phục bước đầu các công trình cơ sở hạ tầng

- Công tác khắc phục về giao thông: Đang hót dọn khối lượng đất đá sạt lở trên tuyến đường Quốc lộ 37 và các tuyến đường tỉnh lộ. Đến nay đã đảm bảo giao thông bước 1 của một số tuyến đường trọng yếu, tuyến đường Quốc lộ 32, 2D, 32C lưu thông bình thường, khôi phục hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống điện cho các vùng bị thiệt hại.

- Công tác đảm bảo thông tin liên lạc: Về cơ bản ngành đã nỗ lực, khắc phục nhanh nhất sự cố về thông tin liên lạc trong khả năng có thể. Đến nay cơ bản những nơi có điện lưới đều đã có sóng di động, nhiều nơi chưa có điện nhưng doanh nghiệp đã triển khai các giải pháp như: máy phát điện, pin dự phòng để duy trì hoạt động của các trạm phát sóng di động.

5. Công tác y tế và vệ sinh môi trường

- Công tác hót dọn bùn đất, vệ sinh môi trường: Tổ chức lực lượng khắc phục hậu quả ngập úng, dọn dẹp vệ sinh môi trường. Các lực lượng tại chỗ, nhân dân các xã, phường, các lực lượng quân đội, công an, phương tiện đang được tăng cường tổ chức hót dọn hàng triệu m³ bùn đất và hỗ trợ nhân dân di chuyển đồ đạc, tài sản, dựng lại nhà cửa để ổn định cuộc sống, sản xuất.

- Tổng số 16/21 trạm y tế bị ngập lụt đã khắc phục và tổ chức khám chữa bệnh (Văn Yên: 02, Thành phố: 03, Lục Yên: 02, Trấn Yên: 09).

- Đã sử dụng 704 kg Cloramin B, sử dụng 800 viên Aquatasb cho hoạt động khử khuẩn, xử lý nguồn nước, vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh cho các đơn vị, hộ gia đình và tiến hành phun thanh khiết môi trường và xử lý giếng nước bị ngập. Huy động 98 máy phun trong đó có 02 máy phun công suất lớn cho hoạt động khử khuẩn môi trường:

+ Nguồn nước sinh hoạt đã được xử lý: 2.949 hộ gia đình, 25 đơn vị công cộng (tăng 21 đơn vị), 22 cơ sở y tế, 08 công trình cấp nước tập trung.

+ Phun thanh khiết môi trường cho: 16 cơ sở y tế, 32 khu vực công cộng, 4.635 hộ gia đình; phun khử khuẩn toàn bộ dọc các tuyến đường Kim Đồng, đường Khe Sến, đại lộ Nguyễn Thái Học, đường Thành Công, ngã tư Nam Cường, đường Hào Gia, đường Trần Phú, Ngô Sĩ Liên, dọc tuyến đường bên Âu Lâu, Hợp Minh, đường Hòa Bình, Ủy ban thành phố, khách sạn Trường Sơn, đường Lên Chân, thành phố Yên Bái và các điểm công cộng như bến xe, trường học (trường Nguyễn Thái Học) với khoảng 65km.

6. Công tác tiếp nhận tiền, hàng hóa ủng hộ

Tính đến 13h00 ngày 13/9/2024, Ban vận động cứu trợ tỉnh Yên Bái đã tiếp nhận cụ thể như sau:

(i) Cấp tỉnh: Kinh phí ủng hộ và đăng ký ủng hộ 133 tập thể và cá nhân với số tiền gần 25 tỷ đồng, trong đó đã tiếp nhận là trên 13,7 tỷ đồng.

Hỗ trợ bằng hiện vật đã tiếp nhận 103 đoàn, bao gồm các nhu yếu phẩm: 4020 xuất quà đồ ăn tổng hợp; 9.956 thùng nước lọc và nước kiềm; 4822 thùng sữa; 10.014 thùng mỳ tôm; 1031 thùng lương khô; 944 thùng xúc xích; 14.956 chiếc bánh mỳ ăn liền; 112 thùng cháo hộp; 628 ngũ cốc; hơn 10 tấn gạo; 5268 chiếc bánh chưng; 204 thùng thịt, cá hộp; 95 thùng quần áo; 2970 áo phao; 1802 áo mưa; 1861 đèn pin, 07 thuyền (xuồng) cứu trợ; 120 dụng cụ vệ sinh nhà bếp; 528 dụng cụ vệ sinh cá nhân và dụng cụ sửa chữa nhà cửa; 826 chăn; 586 màn; 600 thảm ngủ; 528 tấm bạt che (trong đó Cục quản lý Đê điều và phòng chống thiên tai ủng hộ: 120 dụng cụ nhà bếp; 528 dụng cụ vệ sinh cá nhân và dụng cụ sửa chữa nhà cửa; 600 chăn; 360 màn; 600 thảm ngủ; 528 tấm bạt che) và nhiều nhu yếu phẩm thiết yếu khác. Đã chuyển đi các huyện 94 xe bao gồm: Thành phố Yên Bái 26 xe; chuyển tiếp 03 thuyền (xuồng) cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; huyện Văn Yên: 16 xe và 4 thuyền (xuồng) cứu trợ; huyện Yên Bình 22 xe; huyện Lục Yên 18 xe; huyện Trấn Yên 10 xe; Huyện Trạm Tấu 02 xe

(ii) Cấp huyện: Kinh phí ủng hộ và đăng ký ủng hộ số tiền 443 triệu đồng.

Hỗ trợ bằng hiện vật và tiếp nhận hơn 500 đoàn (trên 120 xe hàng) bao gồm các nhu yếu phẩm: 42.410 xuất ăn tổng hợp; 45.565 thùng nước lọc; 14.503 thùng sữa; 24.5160 thùng mỳ tôm; 16.6630 thùng lương khô; 500 thùng xúc xích; 35.241 bánh các loại; gạo hơn 8 tấn, 5931 cái áo phao; 1.011 đèn pin; 20 chiếc thuyền (gồm thuyền máy, thuyền bơm hơi và thuyền tôn) và nhiều nhu yếu phẩm thiết yếu khác.

V. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung vào việc cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người mất tích, di dời người dân ra khỏi khu vực an toàn và chưa cho phép các hộ dân đã di dời ra khỏi vùng nguy hiểm trở về nhà khi chưa đảm bảo an toàn.

2. Tiếp tục hỗ trợ khẩn cấp an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở, quan tâm chăm lo hậu sự cho những người bị thiệt hại do thiên tai, chăm sóc y tế cho người bị thương; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng người yếu thế, người bị ảnh hưởng do thiên tai, quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; điều phối khoa học, hợp lý các nguồn lực hỗ trợ cho người dân.

3. Khẩn trương thực hiện công tác đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc để thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành, cứu hộ; đảm bảo cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như: điện, nước, xăng dầu và thông tin liên lạc; hót dọn sứt sạt, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo nước sinh hoạt nhất là tại những nơi công cộng như trường học, trạm y tế...

4. Tổ chức khắc phục các công trình giao thông đảm bảo thông suốt, các công trình thủy lợi đảm bảo cho sản xuất, các công trình điện, nước sạch đảm

bảo đời sống nhân dân; thực hiện các biện pháp khắc phục sản xuất các diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng.

5. Triển khai ngay chính sách hỗ trợ nhà ở, đất tái định cư cho người dân; kiểm tra hiện trạng các ngôi nhà bị sụt sạt để đảm bảo an toàn cho người dân trước khi quay trở lại nhà. Khôi phục lại cơ sở hạ tầng, đảm bảo giao thông bước 1, các công trình thủy lợi, công trình nước sạch, công trình thoát nước, nhất là những nơi bị ngập lụt, hạ tầng đô thị.

6. Thực hiện việc hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản để chuyển đổi cây trồng cho phù hợp; tập trung đảm bảo an ninh, an toàn, an dân, hỗ trợ an sinh xã hội; sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường cho người dân trong thời gian nhanh nhất.

7. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo khắc phục thiên tai của tỉnh, đảm bảo thông tin, tuyên truyền 2 chiều.

8. Huy động tối đa các lực lượng như: quân đội, công an, thanh niên, lực lượng giáo viên...; huy động máy móc, phương tiện của các doanh nghiệp và từ người dân tham gia khắc phục hậu quả thiên tai.

9. Thống kê toàn bộ thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra chính xác, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục.

10. Tăng cường công tác nắm tình hình, đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động giải quyết kịp thời, dứt điểm những phát sinh ngay từ cơ sở. Làm tốt công tác thông tin liên lạc phục vụ tìm kiếm cứu nạn.

Trên đây là báo cáo nhanh tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 3 từ đêm ngày 06/9 đến ngày 13/9/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Yên Bái;
- Lưu: VT, PCTT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Quốc Hưng

PHỤ LỤC 1: BẢNG THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG DO CƠN BÃO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 49/BC-BCH ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Tổng	Yên Bái	Trần Yên	Văn Chấn	Yên Bình	Lục Yên	Văn Yên	Mù Cang Chải	Nghĩa Lộ	Trạm Tấu
	Thiệt hại về người		86	29	7	3	1	24	22			
1	Người bị chết	Người	53	24	4	2		13	10			
2	Người mất tích	Người	2					2				
3	Người bị thương	Người	31	5	3	1	1	9	12			

PHỤ LỤC 2: BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ NHÀ Ở DO CƠN BÃO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 49/BC-BCH ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Tổng	Yên Bái	Trần Yên	Văn Chấn	Yên Bình	Lục Yên	Văn Yên	Mù Cang Chải	Nghĩa Lộ	Trạm Tấu
A	Nhà ở bị thiệt hại		23.535	12.405	3.933	392	2.639	1.580	2.139	224	3	220
1	Nhà bị sập, trôi hoàn toàn	Nhà	171		5	1	46	69	47			3
2	Nhà bị hư hỏng nặng (trên 50 đến 70%)	Nhà	165		23	7	54	46	28	7		
3	Nhà bị thiệt hại nặng (trên từ 30 đến 50%)	Nhà	32						32			
4	Nhà bị sạt lở tay luy, ảnh hưởng	Nhà	1.244	400		156		221	89	175		203
5	Nhà bị thiệt hại	Nhà	21.451	12.000	3.842		2.537	1.228	1.833		2	9
6	Nhà phải di dời khẩn cấp	Nhà	174			118			13	42	1	
*	Các thiệt hại về nhà ở khác (*)		298	5	63	110	2	16	97	0	0	5
1	Nhà bị tốc mái trên 70%	Nhà	10	1	1	2			6			
2	Nhà bị tốc mái từ 50-70%	Nhà	25	1	4	3	2		15			
3	Nhà bị tốc mái từ 30-50%	Nhà	38	3	11	4		2	18			
4	Nhà bị tốc mái dưới 30%	Nhà	225		47	101		14	58			5
B	Công tác di dời người và tài sản để đảm bảo an toàn	Hộ	14.080		4.249	363	4.626	2.044	2.288	72	194	244

PHỤ LỤC 3: BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP Ở DO CƠN BÃO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 49/BC-BCH ngày 13 tháng 09 năm 2024 của
Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Tổng	Yên Bái	Trần Yên	Văn Chấn	Yên Bình	Lục Yên	Văn Yên	Mù Cang Chải	Nghĩa Lộ	Trạm Tấu
I	Trồng trọt		5.441,08	500,36	2.204,00	138,06	256,00	754,60	1.325,50	26,48	230,00	6,08
1	Diện tích lúa bị ngập úng, thiệt hại	ha	3.381,71	500,00	934,0	105,40	256,00	558,00	788,10	26,10	210,00	4,11
2	Diện tích ngô, rau màu bị thiệt hại, ngập úng	ha	1.035,46	0,36	439,0	26,26		170,60	378,70	0,38	20,00	0,16
3	Diện tích cây công nghiệp bị thiệt hại (dâu, quế, chè)	ha	871,61		811,0				58,80			1,81
4	Thiệt hại về lâm nghiệp bị đổ gãy	ha	148,10		20,0	6,40		26,00	95,70			
5	Thiệt hại về cây ăn quả	ha	4,2						4,20			
II	Chăn nuôi		135.410	0	121.941	376	10.469	403	1.952	121		148
1	Gia cầm		134.977		121.610	375	10.469	402	1.871	110		140
	Gà	con	134.977		121.610	375	10.469	402	1.871	110		140
2	Gia súc		433	0	331	1	0	1	81	11		8
	Trâu	con	7					1	4			2
	Bò	con	1									1
	Lợn	con	425		331	1			77	11		5
III	Thủy sản		346,78		213,00	1,20	35,00	55,70	41,50		0,38	
	Diện tích nuôi cá truyền thống bị lũ tràn qua và vỡ bờ	ha	346,78		213,00	1,20	35,0	55,70	41,50		0,38	